

ĐỀ ÁN

**Thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn trên
địa bàn xã Vị Xuyên, tỉnh Tuyên Quang**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012; Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 31/12/2018; Thông tư số 05/2022/TT-BNV ngày 23/5/2022 của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của xóm, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị quyết số 96-NQ/TU, ngày 22/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Phương án số 123/PA-UBND ngày 14/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Kế hoạch số 70-KH/ĐU ngày 26/5/2026 của Ban chỉ đạo Đảng ủy xã về thực hiện Nghị quyết số 96-NQ/TU, ngày 22/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, tổ dân phố;

Ủy ban nhân dân xã Vị Xuyên xây dựng Đề án thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã năm 2026, như sau:

Phần thứ nhất

THỰC TRẠNG, SỰ CẦN THIẾT, MỤC TIÊU SẮP XẾP THÔN

I. Căn cứ chính trị, pháp lý và sự cần thiết

1. Căn cứ chính trị, pháp lý

- Kết luận số 34-KL/TW ngày 16/5/2026 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố;

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;
- Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;
- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;
- Nghị quyết số 96-NQ/TU ngày 22/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, tổ dân phố;
- Phương án số 123/PA-UBND ngày 15/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự cần thiết sắp xếp thôn

Việc xây dựng Đề án là cần thiết nhằm rà soát, tổ chức lại các thôn chưa bảo đảm tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình; tinh gọn đầu mối; bảo đảm phù hợp địa hình, lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, dân tộc, tôn giáo, quốc phòng, an ninh và sự gắn kết tự nhiên của cộng đồng dân cư, có sự tương đồng về văn hóa, tập quán sinh hoạt, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm phát triển kinh tế.

Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã, phạm vi quản lý của xã mở rộng; số lượng thôn trên mỗi đơn vị hành chính cấp xã tăng, đặt ra yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị cơ sở, chuyển đổi số, quản lý dân cư, phục vụ Nhân dân và bảo đảm an ninh trật tự tại địa bàn xã.

Đề án là căn cứ để trình Hội đồng nhân dân xã phê chuẩn việc thành lập, sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Vị Xuyên. Sau khi được phê chuẩn, Đảng ủy, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã thực hiện việc công bố thành lập thôn mới sau sáp nhập; kiện toàn Chi bộ, thành lập thôn mới, Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội; bố trí người hoạt động không chuyên trách; thực hiện chế độ, chính sách, tài chính thôn, phương án bố trí, quản lý, sử dụng tài sản, nhà văn hóa và hồ sơ, dữ liệu sau sắp xếp thôn.

II. Hiện trạng các thôn trên địa bàn xã Vị Xuyên

1. Thực trạng về tổ chức thôn:

- Tổng số thôn hiện có: 52 thôn, trong đó:
 - + Số thôn đủ tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình trên 150 hộ là 10 thôn (thôn 6, thôn 11, thôn 15, thôn 17, thôn 30, thôn Làng Nùng, thôn Làng Cúng, thôn Vạt, thôn Việt Thành, thôn Làng Má) chiếm 19,2% tổng số thôn toàn xã.

+ Số thôn chưa đủ tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình dưới 150 hộ gia đình là: 42 thôn, gồm các thôn còn lại, chiếm 81,8% tổng số thôn.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 1a, Phụ lục 1b kèm theo Đề án).

2. Điều kiện tự nhiên, địa hình, giao thông tác động đến đề án sắp xếp thôn

Xã Vị Xuyên được thành lập theo Nghị quyết số 1684/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội trên cơ sở sáp nhập 03 đơn vị hành chính cấp xã (Thị trấn Vị Xuyên, Thị trấn Nông trường Vị Xuyên, xã Đạo Đức và 2 thôn Việt Thành, Thôn Vạt của xã Vị Xuyên) với diện tích là 80,23 km². Địa bàn giáp ranh với các xã Linh Hồ, Cao Bồ, Việt Lâm và Phường Hà Giang 1. Toàn xã có 52 thôn, với 18 dân tộc cùng sinh sống, trong đó dân tộc Kinh, Tày, Dao chiếm đa số, còn lại các dân tộc khác như: Nùng, Mông, Cờ Lao, Tày Ngạn, Phù Lá... Tổng số hộ dân cư sau sáp nhập là: 5.865 hộ/23.694 khẩu. Trong đó:

2.1 Đối với khu vực 14 thôn xã Đạo Đức (cũ): Phần lớn các thôn đều có đường bê tông, giao thông đi lại thuận tiện. Riêng thôn Khiếu đường giao thông đang làm dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng trong quý III/2026.

- Các thôn có địa hình tách biệt cách xa với các thôn khác: Thôn Khiếu đến thôn gần nhất là thôn Làng Nùng khoảng 2 km; thôn Làng Má đến thôn gần nhất là thôn Làng Khến khoảng 5km. Có 03 thôn (thôn Bình Vàng, thôn Làng Mới, thôn Làng Trần) chạy dọc bên kia sông Lô và các thôn còn lại gần nhau mỗi thôn chạy dài khoảng từ 1,2 km đến 2 km chạy theo dọc tuyến Quốc lộ 2.

2.2. Đối với khu vực 22 thôn Thị trấn Vị Xuyên (cũ): Các thôn đều có đường bê tông, giao thông đi lại rất thuận tiện, gần sát nhau thuận tiện cho việc sáp nhập các thôn.

2.3. Đối với 14 thôn của Thị trấn nông trường Việt Lâm cũ và thôn Việt Thành, Thôn Vạt: Các thôn đều có đường bê tông, giao thông đi lại thuận tiện, gần sát nhau thuận tiện cho việc sáp nhập các thôn.

Phần thứ hai

ĐỀ ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

I. Quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc, tiêu chí thành lập, sắp xếp, tổ chức lại các thôn

1. Quan điểm:

Công tác triển khai, thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp, toàn diện của các cấp ủy đảng các cấp, chấp hành sự quản lý nhà nước, điều hành của chính quyền; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân và sự tham gia giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội. Sắp xếp, tổ chức lại thôn phải bảo đảm các nguyên tắc, tiêu chí theo chủ trương, phù hợp với tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Chính phủ và yêu cầu quản lý của địa phương khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp; xem xét toàn diện, đầy đủ các yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa, phong tục,

tập quán, quốc phòng, an ninh và sự gắn kết tự nhiên của cộng đồng dân cư, nhất là ở địa bàn có các yếu tố đặc thù về chủ quyền biên giới, địa hình, giao thông khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và địa bàn có yếu tố tôn giáo; gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

Việc bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách sau sắp xếp phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định. Tiến hành lựa chọn, giới thiệu người hoạt động không chuyên trách ở thôn là người có uy tín, sức khỏe, tâm huyết, trách nhiệm, năng lực vận động quần chúng nhân dân, từng bước trẻ hóa, nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng quản trị cộng đồng và chất lượng, hiệu quả phục vụ Nhân dân. Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách, bảo đảm ổn định tư tưởng và quyền lợi của người hoạt động không chuyên trách ở thôn trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức.

2. Mục tiêu Đề án

2.1. Mục tiêu chung

Xây dựng hệ thống thôn có quy mô phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; giảm đầu mối quản lý, giữ gìn bản sắc cộng đồng, phát huy vai trò tự quản của Nhân dân và đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao chất lượng đội ngũ hoạt động ở cơ sở; tăng cường năng lực quản trị cộng đồng và phục vụ Nhân dân.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Rà soát toàn bộ thôn trên địa bàn xã, xây dựng đề án tổng thể sắp xếp lại thôn để tổ chức lại và hình thành các thôn đạt tiêu chuẩn về số hộ gia đình nhằm tinh gọn bộ máy và nâng cao hiệu quả quản lý ở cơ sở, phát huy nguồn lực từ cộng đồng, nâng cao chất lượng đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách ở thôn;

- Đối với các địa bàn có đặc thù ở vùng sâu, vùng xa, địa hình chia cắt, giao thông khó khăn, dân cư phân tán hoặc có yêu cầu đặc biệt về quốc phòng, an ninh, xem xét, phân tích rõ các yếu tố đặc thù để sắp xếp, tổ chức lại hoặc giữ nguyên, vừa bảo đảm tinh gọn đầu mối phù hợp với năng lực quản lý của chính quyền cấp xã vừa bảo đảm hoạt động ổn định.

- Giảm tối đa số lượng thôn không đạt tiêu chuẩn; hình thành các thôn có quy mô hợp lý, thuận lợi cho quản lý và cung cấp dịch vụ công.

- Sau sắp xếp, bảo đảm các thôn đạt hoặc cơ bản đạt tiêu chí theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ. Trên cơ sở đó, xây dựng quy mô phù hợp với năng lực quản lý của chính quyền cấp xã, tạo điều kiện thuận lợi cho việc quy hoạch, phát triển kinh tế của địa phương.

- Sắp xếp, tổ chức lại thôn, đồng thời kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ các chức danh người hoạt động không chuyên trách (Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban Công tác Mặt trận), người tham gia hoạt động khác; giải quyết

dứt điểm các chế độ cho người hoạt động không chuyên trách dôi dư; sử dụng có hiệu quả trụ sở thôn, các thiết chế văn hóa hiện có.

- Rà soát, xác định cụ thể để có phương án khai thác hiệu quả nhà văn hóa, trụ sở và các thiết chế cộng đồng. Việc sắp xếp thôn không làm ảnh hưởng đến ổn định xã hội, phong tục, tập quán và đời sống của Nhân dân.

3. Nguyên tắc, tiêu chí thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn

(1) Thành lập, sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Vị Xuyên về cơ bản đạt chuẩn các tiêu chí quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ và Nghị quyết số 96-NQ/TU, ngày 22/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

(2) Sắp xếp thôn dựa trên việc xem xét toàn diện, đầy đủ các yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, điều kiện địa lý, quốc phòng, an ninh và sự gắn kết tự nhiên của cộng đồng dân cư, địa bàn có yếu tố tôn giáo; gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

Ưu tiên sáp nhập các thôn liền kề, có giao thông thuận lợi, có chung không gian sinh hoạt, có chung hệ thống hạ tầng.

Các thôn nếu địa hình bị chia cắt bởi núi cao, sông suối, hồ chứa hoặc khu vực nguy hiểm; khoảng cách từ trung tâm thôn dự kiến đến khu dân cư xa nhất quá xa, di chuyển quá khó khăn, vượt quá khả năng quản lý thực tế; giao thông không bảo đảm đi lại thường xuyên trong mùa mưa, lũ hoặc thiên tai; có yêu cầu đặc biệt về quốc phòng, an ninh thì không thực hiện sắp xếp, sáp nhập.

Việc lựa chọn đặt tên thôn đảm bảo nguyên tắc khoa học, logic, từ trên xuống dưới, từ Bắc xuống Nam, từ Đông sang Tây, gắn yếu tố lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán và được sự đồng thuận cộng đồng dân cư.

(3) Sắp xếp thôn nhằm tinh gọn bộ máy, hướng đến tổ chức cộng đồng dân cư đủ rộng về quy mô, mạnh về tổ chức.

(4) Thực hiện sắp xếp thôn nhằm hướng đến mở rộng không gian phát triển, làm cơ sở để quy hoạch, đầu tư xây dựng hạ tầng, triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2031 và những năm tiếp theo có trọng điểm, tạo động lực, tiền đề cho địa phương thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo.

(5) Việc sắp xếp, sáp nhập thôn không nhất thiết sáp nhập nguyên trạng, có thể linh hoạt điều chuyển nhóm các hộ trong một khu hoặc theo đường, theo ngõ, theo xóm, theo khu vực... để chia ra, sáp nhập vào các thôn liền kề.

(6) Sắp xếp nhằm tăng khả năng giao thoa văn hóa giữa các dân tộc, giữa các thôn; không nhất thiết sáp nhập theo cộng đồng cùng dân tộc nhằm mở rộng sự giao lưu, học hỏi, hỗ trợ lẫn nhau giữa các dân tộc, cộng đồng dân cư hiện nay.

II. Đề án thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn

Căn cứ nguyên tắc, tiêu chí, rà soát thực trạng về tổ chức thôn trên địa bàn xã, xây dựng Đề án thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Vị Xuyên sau sắp xếp còn 22 thôn (trong đó, 20 thôn thành lập, sắp xếp, tổ chức lại; 02 thôn giữ nguyên trạng), gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Sắp xếp, tổ chức lại 50 thôn trên địa bàn xã Vị Xuyên, còn lại 20 thôn, bao gồm:

(1) Thành lập thôn Làng Nùng trên cơ sở nhập nguyên trạng 03 thôn: Thôn Tân Đức, Làng Nùng và thôn Khiếu.

- Lựa chọn tên gọi "Thôn Làng Nùng", trụ sở thôn tại Nhà văn hóa thôn Làng Nùng, với các lý do như sau:

+ **Về lịch sử:** Tên gọi của thôn gắn liền với cội nguồn định cư lâu đời của người dân nơi đây. Thuở xưa, nơi đây vốn có tên gọi là Làng Mừng - cách đặt tên thân thương được lấy theo tên dòng suối Nậm Mừng hiền hòa chảy uốn lượn quanh làng. Theo dòng chảy của thời gian, qua các thế hệ truyền tụng, cách phát âm và tên gọi của làng dần được chuyển dịch một cách tự nhiên thành Làng Nùng. Tên gọi này không chỉ là danh xưng địa lý mà còn là chứng nhân gìn giữ ký ức lịch sử của cả cộng đồng dân cư.

+ **Về mặt văn hóa:** Thôn Làng Nùng là vùng đất giàu truyền thống và là nơi lưu giữ những giá trị di sản quý báu. Hiện nay, trên địa bàn thôn đang tọa lạc Di tích lịch sử và nghệ thuật cấp quốc gia: Bia và Chuông chùa Sùng Khánh. Bên cạnh đó, đây cũng là địa điểm định kỳ tổ chức Lễ hội truyền thống Lồng Tồng (Lễ hội Xuống Đồng) vào ngày 14 và 15 tháng Giêng âm lịch hằng năm. Việc đặt tên này góp phần khẳng định, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa độc đáo của nhân dân địa phương.

+ **Về vị trí địa lý và giao thông:** Thôn Làng Nùng sở hữu vị trí trung tâm, tạo điều kiện kết nối giao thông thuận lợi giữa các vùng lân cận. Cụ thể, khoảng cách di chuyển từ thôn Khiếu đến Nhà văn hóa thôn Làng Nùng là 2 km, và từ thôn Tân Đức đến đây là gần 3 km. Với bán kính di chuyển hợp lý này, người dân ở các khu vực sáp nhập mới có thể đi lại rất dễ dàng, thuận tiện, đảm bảo tỷ lệ tham gia đông đủ trong các buổi hội họp và sinh hoạt cộng đồng.

+ Vì những lý do mang tính kế thừa lịch sử, tôn vinh văn hóa và tối ưu hóa tiện ích đời sống. Vì vậy, việc đặt tên Thôn Làng Nùng là phù hợp với lịch sử, văn hóa, truyền thống nhân dân tại các thôn nêu trên.

+ Thôn Làng Nùng có quy mô dân số là 1.315 dân, số hộ gia đình là 309 hộ (đạt tỷ lệ 206% so với quy định).

+ Các thôn liên kề: thôn Làng Nùng giáp với phường Hà Giang 1.

+ Nơi đặt trụ sở thôn tại Nhà văn hóa thôn Làng Nùng bảo đảm thuận lợi, không gian, sân chơi thể thao (Trước mắt tạm thời sử dụng Nhà văn hóa thôn

Làng Nùng hiện tại. Sau sắp xếp sẽ có phương án tu sửa để đáp ứng với tiêu chuẩn Nhà văn hóa thôn trong tình hình mới).

(2) Thành lập thôn Làng Cúng trên cơ sở nhập nguyên trạng 02 thôn: Hợp Thành và thôn Làng Cúng.

- Lựa chọn tên thôn là thôn Làng Cúng, trụ sở thôn đặt Nhà văn hoá ở thôn Làng Cúng (cũ). Với lý do như sau:

+ **Về lịch sử:** Xã Đạo Đức, huyện Vị Xuyên (cũ) được thành lập tháng 12 năm 1945 với tên gọi ban đầu là xã Nỗ Lực có 6 thôn¹. Tháng 01 năm 1950 đổi thành xã Làng Cúng. Tháng 8 năm 1951 đổi tên thành xã Đạo Đức.

+ **Hiện tại:** Thôn Hợp Thành và thôn Làng Cúng là hai thôn trung tâm nơi đặt trụ sở hành chính của UBND xã Đạo Đức cũ trước sáp nhập, do đó dự kiến khi sáp nhập hai thôn sẽ đặt tên là Làng Cúng.

+ **Về vị trí địa lý và giao thông:** Thôn Hợp Thành và thôn Làng Cúng có vị trí địa lý nằm dọc trục Quốc lộ 2 giúp kết nối giao thông đối ngoại cực kỳ thuận lợi, thúc đẩy giao thương hàng hóa và phát triển kinh doanh dịch vụ, du lịch. Các tuyến đường liên thôn, liên xóm sẵn có giúp kết nối các cụm dân cư nhanh chóng, giảm thiểu thời gian di chuyển của người dân khi tham gia các hoạt động chung.

+ Thôn **Làng Cúng** có quy mô dân số là 1.610 dân, số hộ gia đình là 333 hộ (*đạt tỷ lệ 222% so với quy định*).

+ Các thôn liên kề: Thôn giáp với Làng Nùng, thôn Bản Bang.

+ Nơi đặt trụ sở Nhà văn hóa thôn: Nhà văn hóa thôn Làng Cúng tại thôn Làng Cúng đảm bảo thuận lợi, không gian, sân chơi thể thao (*Trước mắt tạm thời sử dụng Nhà văn hóa thôn Làng Cúng hiện tại, sau sắp xếp sẽ có phương án tu sửa để đáp ứng với tiêu chuẩn Nhà văn hóa thôn trong tình hình mới*).

(3) Thành lập thôn Bản Bang trên cơ sở nhập nguyên trạng 03 thôn: Tân Tiến, Bản Bang và thôn Độc Lập.

- Lựa chọn lấy tên gọi Bản Bang và đặt trụ sở thôn tại “Nhà văn hoá ở thôn Bản Bang hiện tại, với lý do sau:

+ **Về lịch sử:** Thôn Bản Bang, xã Cao Bồ, huyện Vị Xuyên (cũ) được sáp nhập vào xã Đạo Đức, huyện Vị Xuyên (cũ) ngày 25/12/1962 theo Quyết định 211/CP của Hội đồng Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới hành chính của một số huyện, xã thuộc tỉnh Hà Giang². Do đó, đề xuất chọn tên thôn mới là thôn Bản Bang do có lịch sử hình thành và phát triển lâu đời.

+ Ngoài ra theo Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ xã về phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch cộng đồng gắn với tâm linh giai đoạn 2025-2030, trong Nghị quyết đã định hướng xây dựng Làng văn hoá du lịch cộng đồng thôn Bản Bang.

¹ Gồm 6 thôn: Làng Nùng, Làng Cúng, Nậm Má, Làng Khén, Làng Trần, Bình Vàng

² Theo lịch sử Đảng bộ xã Đạo Đức giai đoạn 1945 - 2015, trang 51

+ **Về vị trí địa lý và giao thông:** Thôn Tân Tiến, Bản Bang và thôn Độc Lập có vị trí địa lý sát nhau cùng bám dọc theo trục đường Quốc lộ 2 tạo điều kiện kết nối giao thông thuận lợi giữa các vùng lân cận. Các tuyến đường liên thôn, liên xóm sẵn có giúp kết nối các cụm dân cư nhanh chóng, giảm thiểu thời gian di chuyển của người dân khi tham gia các hoạt động chung.

+ Lựa chọn đặt Nhà văn hóa thôn mới tại thôn Bản Bang hiện tại: Lý do đảm bảo không gian sinh hoạt, không xung đột về giao thông. *(Trước mắt tạm thời sử dụng Nhà văn hóa thôn Bản Bang hiện tại. Sau sắp xếp sẽ rà soát vị trí, có phương án tu sửa hoặc xây mới để đáp ứng với tiêu chuẩn Nhà văn hóa thôn trong tình hình mới).*

- Thôn **Bản Bang** có quy mô dân số là 1.158 dân, số hộ gia đình là 277 hộ *(đạt tỷ lệ 185% so với quy định)*.

- Các thôn liền kề: Thôn Bản Bang giáp với Làng Nùng, thôn Làng Má sau sáp nhập.

(4) Thành lập thôn Làng Khến trên cơ sở sáp nhập nguyên trạng 03 thôn: Làng Khến, thôn Đức Thành và thôn Làng Trần.

- Lựa chọn tên thôn là thôn Làng Khến, đặt trụ sở thôn tại Nhà văn hóa thôn Đức Thành, với lý do sau:

+ **Về lịch sử:** Làng Khến là 01 trong 06 thôn của xã Nỗ Lực được thành lập tháng 12/1945³. Thôn Đức Thành mới được thành lập năm 1998⁴.

+ **Về vị trí địa lý và giao thông:** thôn Làng Khến, thôn Đức Thành và thôn Làng Trần có địa lý nằm sát nhau dọc hai bên tuyến Quốc lộ 2 chạy vào chân núi phía đông giáp với xã Phú Linh. Đặc điểm này tạo lợi thế lớn, giúp kết nối giao thông thông suốt giữa các cụm dân cư nhanh chóng, giảm thiểu thời gian di chuyển của người dân khi tham gia các hoạt động chung, sau sáp nhập tạo không gian phát triển và đầu tư cơ sở hạ tầng, thiết chế văn hóa phục vụ Nhân dân.

+ Lựa chọn Trụ sở thôn Làng Khến tại Nhà Văn hóa thôn Đức Thành, để đảm bảo là vị trí trung tâm các thôn và có sân chơi thể thao chung *(Sau sắp xếp sẽ có phương án tu sửa để đáp ứng với tiêu chuẩn Nhà văn hóa thôn trong tình hình mới)*.

- Thôn **Làng Khến** có quy mô dân số là 1.350 dân sau sáp nhập, hộ gia đình là 336 hộ *(đạt tỷ lệ 224% so với quy định)*.

- Các thôn liền kề: Thôn Làng Khến giáp với thôn Bình Vàng, Bản Bang, thôn 1, xã Vị Xuyên sau sáp nhập.

(5) Thành lập thôn Bình Vàng trên cơ sở nhập nguyên trạng 02 thôn: Làng Mới và thôn Bình Vàng.

- Lựa chọn tên thôn là thôn Bình Vàng, đặt trụ sở thôn tại Nhà văn hóa thôn Làng Mới, với lý do sau:

³ Lịch sử Đảng bộ xã Đạo Đức giai đoạn 1945 - 2015, trang 7

⁴ Lịch sử Đảng bộ xã Đạo Đức giai đoạn 1945 - 2015, trang 132

+ Về lịch sử: Thôn Bình Vàng là 01 trong 06 thôn của xã Nỗ Lực được thành lập tháng 12/1945⁵.

+ Năm 1989 trên cơ sở tách 1 số hộ của thôn Bình Vàng và Thôn Làng Trần thành lập Thôn Làng Mới⁶.

+ Về vị trí địa lý và giao thông: Thôn Làng Mới và thôn Bình Vàng nằm sát nhau, cùng tọa lạc bên bờ phải sông Lô (phía bên kia cầu treo). Hai thôn sau khi sáp nhập sở hữu tuyến đường liên xã đi qua xã Phú Linh. Yếu tố này tạo điều kiện giao thương, buôn bán thuận lợi với các vùng lân cận, tạo không gian phát triển, làm cơ sở để đầu tư xây dựng hạ tầng triển khai các chính sách về sau.

+ Lựa chọn trụ sở thôn Làng Mới hiện tại làm Nhà văn hóa thôn Bình Vàng. Lý do, có diện tích đất còn rộng có thể cải tạo, nâng cấp mở rộng Nhà văn hoá đáp ứng chỗ ngồi cho nhân dân khi tiến hành họp thôn và các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao. *(Trước mắt tạm thời sử dụng Nhà văn hóa thôn Làng Mới hiện tại. Sau sắp xếp sẽ có phương án tu sửa để đáp ứng với tiêu chuẩn Nhà văn hóa thôn trong tình hình mới).*

- Thôn **Bình Vàng** có quy mô dân số 645 dân, số hộ gia đình là 170 hộ *(đạt tỷ lệ 113% so với quy định)*.

- Các thôn liên kề: Thôn Bình Vàng giáp với thôn Làng Khến, xã Vị Xuyên và các thôn xã Phú Linh.

(6) Thành lập thôn 1, trên cơ sở sáp nhập nguyên trạng 02 thôn: Thôn 17 và thôn 18.

- Lựa chọn tên thôn là “**thôn 1**”, đặt trụ sở thôn tại Nhà văn hóa thôn tại thôn 18 cũ, với lý do sau:

+ Thôn 1 sau sắp xếp có tuyến đường dọc hai bên tuyến Quốc lộ 2 có ranh giới rõ ràng, có kết nối giao thông thông suốt giúp kết nối các cụm dân cư nhanh chóng, giảm thiểu thời gian di chuyển của người dân khi tham gia các hoạt động chung. Đặt tên thôn 1 đảm bảo theo vị trí địa lý thứ tự bắt đầu điểm đầu Thị trấn Vị Xuyên cũ thôn 17, thôn 18 trở đi về phía trung tâm xã.

+ Nơi đặt trụ sở Nhà văn hóa thôn: Nhà văn hóa thôn 1 *(Trước mắt tạm thời sử dụng Nhà văn hóa thôn 18 hiện tại. Sau sắp xếp sẽ có phương án tu sửa để đáp ứng với tiêu chuẩn Nhà văn hóa thôn trong tình hình mới).*

- Thôn 1 có quy mô dân số là 1.196 dân, số hộ gia đình là 287 hộ *(đạt tỷ lệ 191% so với quy định)*.

- Các thôn liên kề: Thôn 1 giáp với thôn Làng Khến, thôn Làng Vàng, thôn Làng Trần và thôn 2 sau sáp nhập.

(7) Thành lập thôn 2, trên cơ sở sáp nhập nguyên trạng 02 thôn: Thôn 15 và thôn 16.

⁵ Lịch sử Đảng bộ xã Đạo Đức giai đoạn 1945 - 2015, trang 7

⁶ Lịch sử Đảng bộ xã Đạo Đức giai đoạn 1945 - 2015, trang 119

- Lựa chọn tên thôn là “**thôn 2**”, đặt trụ sở thôn tại Nhà văn hóa thôn tại thôn 15 cũ, với lý do sau:

+ Thôn 2 sau sắp xếp có tuyến đường dọc hai bên tuyến Quốc lộ 2 có ranh giới rõ ràng, có kết nối giao thông thông suốt giúp kết nối các cụm dân cư nhanh chóng, giảm thiểu thời gian di chuyển của người dân khi tham gia các hoạt động chung, đặt tên là thôn 2 đảm bảo vị trí liền kề sát giáp với thôn 1.

+ Lựa chọn trụ sở thôn đặt tại Nhà văn hóa thôn 15 đảm bảo thuận lợi, không gian, diện tích *(Trước mắt tạm thời sử dụng Nhà văn hóa thôn 15 hiện tại. Sau sắp xếp sẽ có phương án tu sửa để đáp ứng với tiêu chuẩn Nhà văn hóa thôn trong tình hình mới)*.

- Thôn 2 có quy mô dân số là 1.144 dân, số hộ gia đình là 294 hộ *(đạt tỷ lệ 196% so với quy định)*.

- Thôn 2 tiếp giáp với thôn 1, thôn Bình Vàng, thôn Làng Trần và thôn 3 xã Vị Xuyên sau sáp nhập.

(8) Thành lập thôn 3, trên cơ sở sáp nhập nguyên trạng 02 thôn là thôn 1 và thôn 11.

- Lựa chọn tên thôn là “**thôn 3**”, đặt trụ sở thôn tại Nhà văn hoá tại thôn 1 hiện tại, với lý do sau:

+ Thôn 3 được hình thành từ việc sáp nhập các thôn trung tâm của xã. Hệ thống giao thông nội bộ được quy hoạch theo hình ô bàn cờ. Quy trình sáp nhập dựa trên ranh giới các tuyến đường lớn và tiêu chuẩn số hộ gia đình, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc kết nối các cụm dân cư cũng như công tác quản lý hành chính tại địa phương. Đặt tên là thôn 3 theo đảm bảo nguyên tắc vị trí thứ tự liền kề sát giáp với thôn 2.

+ Lựa chọn trụ sở thôn tại Thôn 1 hiện tại đảm bảo không gian hội trường đủ số các hộ gia đình sinh hoạt, có sân chơi, sinh hoạt cộng đồng. *(Trước mắt, do số hộ đông tạm thời sử dụng thôn 1 hiện tại. Sau sắp xếp sẽ có phương án tu sửa để đáp ứng với tiêu chuẩn Nhà văn hóa thôn trong tình hình mới)*.

+ Quy mô thôn 3 có dân số là 1.281 dân, số hộ gia đình là 335 hộ *(đạt tỷ lệ 226% so với quy định)*.

+ Các thôn liền kề: Thôn 3 giáp với thôn 2, thôn Làng Vàng và thôn 4 sau sáp nhập.

(9) Thành lập thôn 4 trên cơ sở nhập nguyên trạng thôn 2, 4, 5 và 64 hộ thôn 3, cùng 42 hộ thôn 6; quy mô dân số là 1.370 dân, 345 hộ gia đình (Chi tiết các hộ gia đình chuyển về thôn 4 mới có phụ lục số 04 kèm theo).

- Lựa chọn tên thôn là “**thôn 4**” và trụ sở nhà văn hoá thôn 4 cũ.

+ Thôn 4 được hình thành từ việc sáp nhập các thôn trung tâm của xã. Hệ thống giao thông nội bộ được quy hoạch theo hình ô bàn cờ. Quy trình sáp nhập dựa trên ranh giới các tuyến đường lớn và tiêu chuẩn số hộ gia đình, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc kết nối các cụm dân cư cũng như công tác quản lý

hành chính tại địa phương. Đặt tên là thôn 4 theo đảm bảo nguyên tắc vị trí thứ tự liền kề sát giáp với thôn 3.

+ Lựa chọn trụ sở thôn 4 hiện tại đảm bảo không gian hội trường đủ số các hộ gia đình sinh hoạt, có sân chơi, sinh hoạt cộng đồng. *(Trước mắt sử dụng Nhà văn hóa thôn 4 cũ. Sau sắp xếp sẽ có phương án tu sửa để đáp ứng với tiêu chuẩn Nhà văn hóa thôn trong tình hình mới).*

- Các thôn liền kề: Thôn 4 tiếp giáp với thôn 3, thôn 5 và thôn Đông Cáp sau sáp nhập.

(10) Thành lập thôn 5 trên cơ sở nhập nguyên trạng 02 thôn và một phần thôn khác: thôn 7, thôn 8 và 113 hộ thôn 6 (Chi tiết 113 hộ gia đình thôn 6 chuyển về thôn 5 mới có phụ lục số 05 kèm theo).

- Lựa chọn tên thôn là “**thôn 5**”, đặt trụ sở thôn tại “Nhà văn hóa thôn 7 thuộc Hội trường BCH Quân sự xã”, với lý do sau:

+ Thôn 5 được hình thành từ việc sáp nhập các thôn trung tâm của xã. Hệ thống giao thông nội bộ được quy hoạch theo hình ô bàn cờ. Quy trình sáp nhập dựa trên ranh giới các tuyến đường lớn và tiêu chuẩn số hộ gia đình, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc kết nối các cụm dân cư cũng như công tác quản lý hành chính tại địa phương. Đặt tên là thôn 5 theo đảm bảo nguyên tắc vị trí thứ tự liền kề sát giáp với thôn 4.

+ Lựa chọn trụ sở thôn đặt tại Nhà văn hóa thôn 7 thuộc Hội trường BCH Quân sự xã đảm bảo không gian hội trường đủ số các hộ gia đình sinh hoạt, có sân chơi, sinh hoạt cộng đồng. *(Trước mắt, do số hộ đông tạm thời sử dụng Nhà thiếu nhi tại công viên. Sau sắp xếp sẽ rà soát vị trí, phương án tu sửa để đáp ứng với tiêu chuẩn Nhà văn hóa thôn trong tình hình mới).*

- Thôn 5 có quy mô dân số là 1.126 dân, số hộ gia đình là 275 hộ *(đạt tỷ lệ 183% so với quy định).*

- Các thôn liền kề: Thôn 5 tiếp giáp với thôn 4, thôn 6, thôn 7 và thôn Đông Cáp sau sắp xếp.

(11) Thành lập thôn 6 trên cơ sở nhập nguyên trạng 02 thôn là thôn 14 và thôn 9.

- Lựa chọn tên thôn là “**thôn 6**”, đặt trụ sở thôn tại Nhà văn hóa thôn 14 cũ, với lý do sau:

+ Thôn 6 được hình thành từ việc sáp nhập các thôn tiếp giáp vị trí địa lý, ranh giới các tuyến đường Quốc lộ 2 và tuyến đường đi vào xã Linh Hồ, Tân Mỹ và tiêu chuẩn số hộ gia đình, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc kết nối các cụm dân cư cũng như công tác quản lý hành chính tại địa phương, tạo không gian phát triển, làm cơ sở để quy hoạch, đầu tư xây dựng hạ tầng triển khai các chính sách về sau, đặt tên là thôn 6 theo đảm bảo nguyên tắc vị trí thứ tự liền kề sát giáp với thôn 5.

+ Lựa chọn trụ sở thôn đặt tại Nhà văn hóa thôn 14 hiện tại đảm bảo thuận lợi các hộ gia đình sinh hoạt, trụ sở thôn trang bị đầy đủ các thiết chế. *(Sau sắp xếp sẽ rà soát vị trí cụ thể để có phương án tu sửa để đáp ứng với tiêu chuẩn Nhà văn hóa thôn trong tình hình mới).*

- Thôn 6 có quy mô dân số là 955 dân, số hộ gia đình là 216 hộ *(đạt tỷ lệ 144% so với quy định).*

- Các thôn liên kề: thôn 6 giáp với thôn 5, thôn 7 và thôn Đông Cáp.

(12) Thành lập thôn 7 trên cơ sở sáp nhập nguyên trạng 03 thôn: Thôn 10, thôn 12 và thôn 13.

- Lựa chọn tên thôn là “**thôn 7**”, đặt trụ sở thôn tại Nhà văn hóa thôn 13 cũ với lý do sau:

+ Thôn 7 được hình thành từ việc sáp nhập các thôn trung tâm của xã (Thị trấn Vị Xuyên cũ trước đây), dựa trên ranh giới các tuyến đường, ranh giới rõ ràng và tiêu chuẩn số hộ gia đình, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc kết nối các cụm dân cư cũng như công tác quản lý hành chính tại địa phương. Đặt tên là thôn 7 theo đảm bảo nguyên tắc vị trí thứ tự liên kề sát giáp với thôn 6.

+ Lựa chọn trụ sở thôn đặt tại Nhà văn hóa thôn 13 cũ đảm bảo thuận lợi giao thông, không gian, các hộ gia đình sinh hoạt, trụ sở thôn trang bị đầy đủ các thiết chế, sân chơi thể thao. *(Sau sắp xếp sẽ rà soát vị trí cụ thể để có phương án tu sửa để đáp ứng với tiêu chuẩn Nhà văn hóa thôn trong tình hình mới).*

- Thôn 7 có quy mô dân số là 1.101 dân, số hộ gia đình là 284 hộ *(đạt tỷ lệ 189% so với quy định).*

- Các thôn liên kề: Thôn 7 giáp với thôn 6, thôn Mỹ và thôn Đông Cáp sau sáp nhập.

(13) Thành lập thôn Đông Cáp trên cơ sở nhập nguyên trạng 02 thôn Đông Cáp I, thôn Đông Cáp II và 06 hộ thôn 3 cũ (Chi tiết 6 hộ gia đình thôn 3 chuyển về thôn Đông Cáp mới có phụ lục số 06 kèm theo).

- Lựa chọn tên thôn là “**thôn Đông Cáp**”, đặt trụ sở thôn tại Nhà văn hóa thôn Đông Cáp I, với lý do sau:

+ Thôn Đông Cáp được hình thành từ việc sáp nhập các thôn có tuyến đường giao thông nằm trên đường nội thị đôi của xã. Việc sáp nhập dựa trên ranh giới các tuyến đường lớn rõ ràng và tiêu chuẩn số hộ gia đình, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc kết nối các cụm dân cư cũng như công tác quản lý hành chính tại địa phương. Lựa chọn tên Đông Cáp nhằm giữ lại tên cũ, gắn với lịch sử, văn hóa thuộc 02 thôn trước sáp nhập.

+ Lựa chọn trụ sở thôn đặt tại Nhà văn hóa thôn Đông Cáp I đảm bảo thuận lợi giao thông, không gian, các hộ gia đình sinh hoạt, trụ sở thôn trang bị đầy đủ các thiết chế, sân chơi thể thao.

- Thôn **Đông Cáp** có quy mô dân số là 668 dân, số hộ gia đình là 155 hộ *(đạt tỷ lệ 103% so với quy định).*

- Các thôn liền kề: Thôn Đông Cáp giáp với thôn 4, 5, 7 và thôn Làng Vàng sau sáp nhập.

(14) Thành lập thôn Làng Vàng trên cơ sở nhập nguyên trạng 02 thôn: thôn Làng Vàng I, thôn Làng Vàng II.

- Lựa chọn tên thôn là “**thôn Làng Vàng**”, đặt trụ sở thôn tại Nhà văn hóa thôn Làng Vàng I, với lý do sau:

+ Thôn Làng Vàng được hình thành từ việc sáp nhập các thôn có tuyến đường giao thông nằm trên đường đôi nội thị của xã. Việc sáp nhập dựa trên ranh giới các tuyến đường lớn rõ ràng và tiêu chuẩn số hộ gia đình, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc kết nối các cụm dân cư cũng như công tác quản lý hành chính tại địa phương. Lựa chọn tên Làng Vàng nhằm giữ lại tên cũ, gắn với lịch sử, văn hóa thuộc 02 thôn trước sáp nhập.

+ Lựa chọn trụ sở thôn đặt tại Nhà văn hóa thôn Làng Vàng I đảm bảo có không gian, thuận lợi các hộ gia đình sinh hoạt, có thiết chế văn hóa. *(Sau sắp xếp thôn sẽ rà soát lựa chọn vị trí phù hợp để có phương án tu sửa để đáp ứng với tiêu chuẩn Nhà văn hóa thôn trong tình hình mới).*

- Thôn **Làng Vàng** có quy mô dân số là 1.043 dân, số hộ gia đình là 242 hộ *(đạt tỷ lệ 161% so với quy định).*

- Các thôn liền kề: Thôn Làng Vàng giáp với thôn 1, thôn 2 và thôn Đông Cáp sau sáp nhập.

(15) Thành lập thôn Mỹ trên cơ sở nhập nguyên trạng 03 thôn: Thôn 19, thôn 20 và thôn Mỹ.

- Lựa chọn tên thôn là “**thôn Mỹ**”, đặt trụ sở thôn tại Nhà văn hóa thôn 20 cũ, với lý do sau:

+ Thôn Mỹ được sáp nhập nguyên trạng 03 thôn là thôn 19, 20, thôn Mỹ cũ, ranh giới theo trục đường Quốc lộ và vị trí địa lý liền kề nhau, có ranh giới các tuyến đường rõ ràng, kết nối các cụm dân cư, đảm bảo thuận lợi công tác quản lý hành chính tại địa phương, tạo không gian phát triển, làm cơ sở để quy hoạch, đầu tư xây dựng hạ tầng triển khai các chính sách về sau.

+ Lựa chọn tên là “thôn Mỹ” đảm bảo nguyện vọng Nhân dân, gắn với lịch sử, văn hóa cộng đồng nhân dân thuộc Thị trấn Nông trường Việt Lâm trước đây.

+ Lựa chọn trụ sở thôn đặt tại Nhà văn hóa thôn 20 cũ đảm bảo thuận lợi giao thông, không gian, các hộ gia đình sinh hoạt, trụ sở thôn trang bị đầy đủ các thiết chế, sân chơi thể thao.

- Thôn **Mỹ** có quy mô dân số là 1.414 dân, số hộ gia đình là 349 hộ *(đạt tỷ lệ 233% so với quy định).*

- Các thôn liền kề: Thôn Mỹ giáp với thôn 7 và thôn 8 sau sáp nhập.

(16) Thành lập thôn 8 trên cơ sở nhập nguyên trạng 03 thôn là thôn 22, thôn 23 và thôn 24.

- Lựa chọn tên thôn là “**thôn 8**”, đặt trụ sở thôn tại Nhà văn hóa thôn 24 hiện tại, với lý do sau:

+ Thôn được hình thành dựa trên ranh giới các tuyến đường rõ ràng, kết nối các cụm dân cư, đảm bảo thuận lợi công tác quản lý hành chính tại địa phương, tạo không gian phát triển, làm cơ sở để quy hoạch, đầu tư xây dựng hạ tầng triển khai các chính sách về sau.

+ Lựa chọn tên là thôn 8 đảm bảo theo nguyên tắc vị trí thứ tự liền kề sát giáp với thôn 7 và tiếp theo thôn Mỹ.

+ Lựa chọn trụ sở thôn đặt tại Nhà văn hóa thôn 24 hiện tại đảm bảo có không gian, thuận lợi các hộ gia đình sinh hoạt, có thiết chế văn hóa. *(Sau sắp xếp thôn sẽ rà soát lựa chọn vị trí phù hợp để có phương án tu sửa để đáp ứng với tiêu chuẩn Nhà văn hóa thôn trong tình hình mới).*

- Thôn 8 có quy mô dân số là 1.081 dân, số hộ gia đình là 274 hộ *(đạt tỷ lệ 183% so với quy định)*.

- Các thôn liền kề: thôn 8 giáp với thôn Mỹ và thôn 9.

(17) Thành lập thôn 9 trên cơ sở sáp nhập nguyên trạng 03 thôn là thôn 25, thôn 26 và thôn 29.

- Lựa chọn tên thôn là “**thôn 9**”, đặt trụ sở thôn tại Nhà văn hóa thôn 26 cũ, với lý do sau:

+ Thôn 9 được hình thành dựa trên ranh giới các tuyến đường rõ ràng, kết nối các cụm dân cư, đảm bảo thuận lợi công tác quản lý hành chính tại địa phương, tạo không gian phát triển, làm cơ sở để quy hoạch, đầu tư xây dựng hạ tầng triển khai các chính sách về sau.

+ Lựa chọn tên là thôn 9 theo đảm bảo nguyên tắc vị trí thứ tự liền kề sát giáp với thôn 8 và thôn 10 sau sáp nhập.

+ Lựa chọn trụ sở thôn đặt tại Nhà văn hóa thôn 26 cũ đảm bảo diện tích, không gian, trụ sở thôn trang bị đầy đủ các thiết chế, sân chơi thể thao rộng để nhân dân sinh hoạt.

- Thôn 9 có quy mô dân số là 1.205 dân, số hộ gia đình là 290 hộ *(đạt tỷ lệ 193% so với quy định)*.

- Các thôn liền kề: Thôn 9 giáp với thôn 8 và thôn 10 sau sáp nhập.

(18) Thành lập thôn 10 trên cơ sở sáp nhập nguyên trạng 02 thôn là thôn 27 và thôn 28.

- Lựa chọn tên thôn là “**thôn 10**”, đặt trụ sở thôn tại Nhà văn hóa thôn 27 cũ, với lý do sau:

+ Thôn 10 được hình thành dựa trên ranh giới các tuyến đường rõ ràng, kết nối các cụm dân cư, đảm bảo thuận lợi công tác quản lý hành chính tại địa phương, tạo không gian phát triển, làm cơ sở để quy hoạch, đầu tư xây dựng hạ tầng triển khai các chính sách về sau.

+ Lựa chọn tên là thôn 10 theo đảm bảo nguyên tắc vị trí thứ tự liền kề sát giáp với thôn 9 sau sáp nhập.

+ Lựa chọn trụ sở thôn đặt tại Nhà văn hóa thôn 27 cũ đảm bảo không gian, trụ sở thôn đảm bảo các thiết chế, sân chơi thể thao rộng để nhân dân sinh hoạt. *(Sau sắp xếp thôn sẽ rà soát lựa chọn vị trí phù hợp để có phương án tu sửa để đáp ứng với tiêu chuẩn Nhà văn hóa thôn trong tình hình mới).*

- Thôn **10** có quy mô dân số là 936 dân, số hộ gia đình là 229 hộ *(đạt tỷ lệ 153% so với quy định).*

- Các thôn liền kề: thôn 10 giáp với thôn 9 và thôn 11 sau sáp nhập.

(19) Thành lập thôn Suối Đồng trên cơ sở nhập nguyên trạng 02 thôn: thôn 31 và thôn Suối Đồng.

- Lựa chọn tên thôn là “**thôn Suối Đồng**”, đặt trụ sở thôn tại Nhà văn hóa thôn 31 hiện tại, với lý do sau:

+ Thôn Suối Đồng hình thành dựa trên ranh giới các tuyến đường rõ ràng, kết nối các cụm dân cư, đảm bảo thuận lợi công tác quản lý hành chính tại địa phương, tạo không gian phát triển, làm cơ sở để quy hoạch, đầu tư xây dựng hạ tầng triển khai các chính sách về sau.

+ Lựa chọn tên là thôn Suối Đồng theo đảm bảo lịch sử, văn hóa, giao thoa các dân tộc tại các thôn sáp nhập.

+ Lựa chọn trụ sở thôn đặt tại Nhà văn hóa thôn 31 hiện tại đảm bảo thuận lợi giao thông, không gian, trụ sở thôn đảm bảo các thiết chế, sân chơi thể thao rộng để nhân dân sinh hoạt. *(Sau sắp xếp thôn sẽ rà soát lựa chọn vị trí phù hợp để có phương án tu sửa để đáp ứng với tiêu chuẩn Nhà văn hóa thôn trong tình hình mới).*

- Thôn **Suối Đồng** có quy mô dân số là 802 dân, số hộ gia đình là 179 hộ *(đạt tỷ lệ 119% so với quy định).*

- Các thôn liền kề: Thôn Suối Đồng tiếp giáp với thôn 10 và xã Linh Hồ sau sáp nhập.

(20) Thành lập thôn Vạt trên cơ sở nhập nguyên trạng 02 thôn: thôn Vạt và thôn Việt Thành.

- Lựa chọn tên thôn là “**thôn Vạt**”, đặt trụ sở thôn tại Nhà văn hóa thôn Vạt hiện tại, với lý do sau:

+ Thôn Vạt hình thành dựa trên ranh giới các tuyến đường rõ ràng, kết nối các cụm dân cư, đảm bảo thuận lợi công tác quản lý hành chính tại địa phương, tạo không gian phát triển, làm cơ sở để quy hoạch, đầu tư xây dựng hạ tầng triển khai các chính sách về sau.

+ Lựa chọn tên là “thôn Vạt” đảm bảo nguyện vọng nhân dân, gắn với lịch sử lâu đời, văn hóa cộng đồng nhân dân xã Việt Lâm trước đây.

+ Lựa chọn trụ sở thôn đặt tại Nhà văn hóa thôn Vạt hiện tại đảm bảo thuận lợi giao thông, không gian, các thiết chế văn hóa (*Sau sắp xếp thôn sẽ rà soát lựa chọn vị trí phù hợp để có phương án tu sửa để đáp ứng với tiêu chuẩn Nhà văn hóa thôn trong tình hình mới*).

- Thôn **Vạt** có quy mô dân số là 1.104 dân, số hộ gia đình là 349 hộ (*đạt tỷ lệ 233% so với quy định*).

- Các thôn liên kề: Thôn Vạt giáp với thôn 10 và các thôn thuộc xã Việt Lâm, xã Tân Quang sau sáp nhập.

(Chi tiết có phụ lục số 02 kèm theo).

2. Giữ nguyên 02 thôn trên địa bàn xã Vị Xuyên, bao gồm:

(1) Thôn Làng Má có quy mô dân số là 644 dân, số hộ gia đình là 151 hộ (*đạt tỷ lệ 103% so với quy định*).

- Lựa chọn tên thôn là “**thôn Làng Má**”, đặt trụ sở thôn tại Nhà văn hóa thôn Làng Má, với lý do đảm bảo theo tiêu chuẩn chung về số hộ gia đình và thôn có vị trí cách biệt các thôn còn lại của xã Vị Xuyên.

- Các thôn liên kề: Thôn Làng Má giáp với thôn Bản Bang xã Vị Xuyên và thôn Chắt Tiến, xã Cao Bồ.

- Nơi đặt trụ sở Nhà văn hóa thôn: Nhà văn hóa thôn Làng Má (*Trước mắt tạm thời sử dụng Nhà văn hóa thôn hiện tại*).

(2) Thành lập thôn 11 trên cơ sở giữ nguyên trạng thôn 30:

- Lựa chọn tên thôn mới là “**thôn 11**”, đặt trụ sở thôn tại Nhà văn hóa thôn 30 hiện tại với lý do đảm bảo theo tiêu chuẩn chung số hộ gia đình.

- Thôn **11** có quy mô dân số là 767 dân, số hộ gia đình là 186 hộ (*đạt tỷ lệ 124% so với quy định*).

- Các thôn liên kề: Thôn 11 giáp với thôn Suối Đồng, thôn 8 xã Vị Xuyên sau sáp nhập.

- Nơi đặt trụ sở Nhà văn hóa thôn: Nhà văn hóa thôn 11 (*Trước mắt tạm thời sử dụng Nhà văn hóa thôn 30 hiện tại*).

(Chi tiết có Phụ lục 3 kèm theo).

3. Kết quả tổ chức họp thôn, lấy ý kiến nhân dân đối với Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Vị Xuyên.

- Tổng số hộ gia đình trên địa bàn xã đến ngày phát phiếu là: 5.865 hộ.

- Tổng số phiếu UBND xã phát cho 52 thôn: 5.865 phiếu.

- Tổng số phiếu do 52 thôn phát ra: 4.767 phiếu, chiếm 81,3% tổng số hộ trên địa bàn toàn xã (*do nhiều hộ gia đình đi làm công tác xa nhà, làm việc ngoài tỉnh, lãnh đạo thôn phát phiếu tại Hội trường Nhà văn hóa không đến dự và đến gia đình nhiều lần phát phiếu không ở nhà...*).

- Tổng số phiếu thu về là 4.767 phiếu.

- Tổng số phiếu hợp lệ là 4.767 phiếu.

- **Kết quả lấy phiếu cộng đồng dân cư:**

+ Tổng số phiếu đồng ý dự thảo Đề án tổng thể chung sáp nhập thôn là 4.699 phiếu/4.767 phiếu = 98,57%.

+ Tổng số phiếu không đồng ý theo dự thảo đề án tổng thể chung sáp nhập thôn là 68/4.767 phiếu = 1,43%.

*** Ý kiến khác:**

+ Có 59/72 = 81,9% hộ gia đình không nhất trí chuyển 08 hộ đang sinh sống trên địa bàn thôn 2 hiện tại về thôn 3 mới sau sáp nhập.

+ Có 27/109 = 24,7% hộ gia đình của thôn 19 không đồng ý lấy tên mới sau sáp nhập là thôn Mỹ.

**/Như vậy, theo Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 của Quốc hội và Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định Đề án thông qua khi có trên 50% ý kiến đại diện cộng đồng hộ gia đình nhất trí. Do đó, Đề án đủ điều kiện thông qua do kết quả trên đạt 98,57% ý kiến hộ gia đình lấy ý kiến tham gia.*

III. Phương án tổ chức sắp xếp lại chi bộ Đảng, Đoàn thể ở thôn; bố trí sử dụng người hoạt động không chuyên trách.

1. Phương án thành lập, sắp xếp, hợp nhất các chi bộ, các chi hội, tổ chức đoàn thể (Có Đề án do Ban Xây dựng Đảng trình riêng).

2. Phương án nhân sự (Có phương án do Ban Xây dựng Đảng trình riêng).

a) Số lượng, chức danh người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động thôn.

- Mỗi thôn dự kiến bố trí không quá 03 người hoạt động không chuyên trách để đảm nhiệm các chức danh: Bí thư chi bộ; Trưởng thôn và Trưởng ban công tác Mặt trận.

- Mỗi thôn dự kiến bố trí không quá 07 người; mỗi thôn được hình thành từ các thôn thuộc xã trước sắp xếp đơn vị hành chính được bố trí không quá 08 người, để đảm nhiệm các chức danh người tham gia hoạt động khác, gồm:

+ Phó Trưởng thôn;

+ Nhân viên y tế thôn;

+ Chi hội trưởng Phụ nữ;

+ Chi hội trưởng Nông dân;

+ Chi hội trưởng Cựu Chiến binh;

+ Chi hội trưởng Người cao tuổi;

+ Bí thư chi đoàn.

+ Nhân viên Khuyến nông, khuyến lâm, thú y, môi trường (bố trí ở thôn được hình thành từ các thôn thuộc xã trước sắp xếp)

- Sắp xếp Thôn đội trưởng; thành viên Tổ bảo vệ an ninh trật tự theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

3. Phương án thực hiện chế độ, chính sách đối với những người dôi dư sau sắp xếp.

Đến ngày 31/5/2026 tại 52 thôn còn 118 người không chuyên trách (*Bí thư, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác mặt trận thôn*) hiện đang rà soát, hướng dẫn thực hiện hồ sơ nghỉ chế độ Nghị định số 154/NĐ-CP, dự kiến hoàn thành thực hiện các chế độ, chính sách cho các đối tượng, **xong trước ngày 15/7/2026.**

4. Phương án sắp xếp, xử lý Nhà văn hóa và các thiết chế cộng đồng dôi dư sau sắp xếp thôn

Kiểm kê các Nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng, khu thể thao, trang thiết bị, tài sản, quỹ cộng đồng, hồ sơ tài chính, công trình phúc lợi do Nhân dân đóng góp hoặc được Nhà nước hỗ trợ; phân loại tài sản tiếp tục sử dụng, điều chuyển, sửa chữa, nâng cấp, tạm quản lý hoặc xử lý theo quy định về tài sản công.

Ưu tiên tiếp tục sử dụng đối với Nhà văn hóa còn bảo đảm điều kiện sử dụng, tiếp tục khai thác phục vụ cộng đồng. Khuyến khích sử dụng đa chức năng, vừa là nơi sinh hoạt cộng đồng, vừa phục vụ các hoạt động khác của địa phương nhằm nâng cao hiệu quả khai thác.

(Chi tiết kèm theo phụ lục số 07)

5. Hồ sơ thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn, gồm có:

- Tờ trình về việc thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Vị Xuyên của Ủy ban nhân dân xã;
- Đề án thành lập, sắp xếp, tổ chức lại các thôn của Ủy ban nhân dân xã;
- Báo cáo của Ủy ban nhân dân xã tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến Nhân dân.
- Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về việc thành lập, sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Vị Xuyên.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân xã chủ trì, phối hợp cùng Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã, Ban Xây dựng Đảng và đơn vị liên quan:

- Tổ chức công bố Nghị quyết HĐND xã về thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn, kiện toàn, công bố quyết định nhân sự trưởng thôn, các chức danh còn lại tham gia hoạt động ở thôn, **xong trước ngày 30/6/2026** và thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách dôi dư sau sắp xếp, **trước ngày 15/7/2026.**

- Chủ trì triển khai thực hiện Đề án sau khi được Hội đồng nhân dân xã phê chuẩn; hướng dẫn các thôn xây dựng, ban hành ngay quy chế hoạt động thôn và đồng bộ với các nội dung liên quan, bao gồm: chỉ đạo các thôn cũ và thôn mới việc rà soát, tiếp nhận, bàn giao, quản lý và sử dụng hiệu quả tài sản,

cơ sở vật chất, nhà văn hóa, thiết chế văn hóa, hồ sơ, tài liệu, nguồn tài chính, quỹ và các tài sản hợp pháp khác của các thôn trước khi sáp nhập theo đúng quy định; chỉ đạo Công an xã và phòng, đơn vị điều chỉnh dữ liệu dân cư, các loại hồ sơ liên quan đồng bộ; các thôn mới, tiếp nhận đầy đủ hồ sơ quản lý dân cư, tài chính, tài sản, các chương trình, dự án, công trình đang triển khai và các nhiệm vụ còn tồn đọng từ các thôn cũ.

- Tổ chức rà soát, xây dựng phương án nâng cấp, sửa chữa hoặc bố trí sử dụng Nhà văn hóa, cơ sở vật chất, thiết chế văn hóa bảo đảm phù hợp với quy mô dân cư sau sáp nhập.

2. Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn cấp thôn sắp xếp, kiện toàn chức danh không chuyên trách là Trưởng Ban Công tác Mặt trận ở thôn và kiện toàn, công bố quyết định các chức danh thuộc tổ chức chính trị xã hội thôn, **trước ngày 30/6/2026**.

Chỉ đạo tập trung tuyên truyền, thống nhất nhận thức, trách nhiệm của các tầng lớp Nhân dân, phát huy truyền thống đoàn kết trong cộng đồng dân cư, thực hiện dân chủ ở cơ sở để tổ chức thực hiện hiệu quả việc sắp xếp thôn; giám sát quá trình sắp xếp thôn phố và bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bảo đảm công khai, minh bạch, bảo vệ quyền lợi chính đáng của Nhân dân và cán bộ cơ sở.

3. Ban Xây dựng Đảng, chủ trì tham mưu đề xuất phương án kiện toàn chỉ định nhân sự Chi ủy, Bí thư, Phó Bí thư, tổ chức chính trị - xã hội thôn, gắn với giải thể và thành lập chi bộ mới, đồng thời với ngày công bố Nghị quyết HĐND xã về thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn và thẩm định các nhân sự không chuyên trách, các chức danh người tham gia hoạt động khác...

Hướng dẫn các Chi bộ thôn mới sau sáp nhập xây dựng, phân công nhiệm vụ đối với cấp ủy viên và thực hiện các quy định của Đảng về sinh hoạt Chi bộ, công tác đảng viên; Tham mưu thực hiện việc rà soát, chuyển sinh hoạt đảng, quản lý hồ sơ đảng viên, cập nhật dữ liệu đảng viên và tổ chức đảng bảo đảm đầy đủ, chính xác; tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách ở thôn...

4. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy: Tham mưu Đảng ủy xã xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã. Đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát việc quản lý, tiếp nhận, bàn giao tài sản, tài chính, hồ sơ, quỹ thôn và các nguồn lực khác, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định. Kịp thời xem xét, giải quyết hoặc tham mưu giải quyết các đơn thư, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền liên quan đến quá trình thực hiện Đề án.

5. Chi bộ, Ban quản lý các thôn:

- Khẩn trương tổ chức họp Chi bộ, Ban quản lý thôn để kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng và ban hành quy chế hoạt động, quy chế phối hợp giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị ở thôn. Đồng thời, phân công nhiệm vụ cụ thể đối với từng đồng chí trong Ban Chi ủy, Ban quản lý thôn, Ban công tác Mặt trận và các tổ chức đoàn thể theo quy định.

- Phối hợp tiếp nhận, kiểm kê, lập biên bản bàn giao toàn bộ tài sản, tài chính, hồ sơ, sổ sách, quỹ thôn, các công trình, thiết chế văn hóa, các nguồn hỗ trợ và các nội dung liên quan của các thôn trước khi sáp nhập. Rà soát, cập nhật danh sách hộ dân, dân cư, đảng viên, hội viên, đoàn viên; kịp thời kiện toàn tổ chức và bảo đảm duy trì hoạt động ổn định.

- Xây dựng kế hoạch tiếp tục triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và các nhiệm vụ còn lại của năm 2026 bảo đảm không bị gián đoạn.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất sau sáp nhập; giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Thường xuyên báo cáo tình hình, tiến độ triển khai và những khó khăn, vướng mắc về Đảng ủy, UBND xã để kịp thời xem xét, giải quyết.

Trên đây là Đề án thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Vị Xuyên. Ủy ban nhân dân xã kính trình Hội đồng nhân dân xã khóa II, nhiệm kỳ 2026-2031, kỳ họp bất thường xem xét quyết nghị./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Tuyên Quang (B/c);
- Sở Nội vụ Tỉnh Tuyên Quang (B/c);
- TTr Đảng ủy, HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các Đ/c Ủy viên BTV, BCH Đảng bộ xã;
- Các Đại biểu HĐND xã
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- BQL các thôn trên địa bàn xã;
- TT Dịch vụ công xã (Đăng tải lên cổng thông tin điện tử xã Vị Xuyên);
- Lưu: VT, VHXX

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Kiên

PHỤ LỤC SỐ 1a
Thống kê hiện trạng thôn trên địa bàn xã Vị Xuyên

STT	Tên thôn	Số hộ gia đình	Số người hoạt động không chuyên trách	Số người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn	Ghi chú
1	Tân Đức	109	2	8	
2	Làng Nùng	183	2	9	
3	Khiếu	17	2	5	
4	Làng Cúng	228	2	7	
5	Hợp Thành	105	2	7	
6	Độc Lập	102	3	7	
7	Tân Tiến	70	2	6	
8	Bàn Bang	105	2	6	
9	Làng Má	151	2	7	
10	Bình Vàng	81	2	7	
11	Làng Mới	89	2	5	
12	Làng Trần	117	2	7	
13	Làng Khên	123	2	7	
14	Đức Thành	96	2	7	
15	Thôn 17	160	2	8	
16	Thôn 18	127	2	7	
17	Thôn 15	185	2	7	
18	Thôn 16	109	2	7	
19	Thôn 1	142	2	5	
20	Thôn 11	193	2	7	
21	Thôn 2	91	2	6	
22	Thôn 4	68	2	6	
23	Thôn 5	80	2	6	
24	Thôn 3	70	2	6	
25	Thôn 6	155	2	5	
26	Thôn 7	62	2	6	
27	Thôn 8	100	2	6	

28	Thôn 14	138	2	7	
29	Thôn 9	78	2	6	
30	Thôn 10	78	2	5	
31	Thôn 12	104	2	6	
32	Thôn 13	102	2	6	
33	Đông cấp 1	85	2	7	
34	Đông cấp 2	64	2	6	
35	Làng Vàng 1	107	3	9	
36	Làng Vàng 2	135	2	6	
37	Thôn 19	109	2	6	
38	Thôn 20	107	3	5	
39	Thôn Mỹ	133	3	5	
40	Thôn 22	103	3	3	
41	Thôn 23	75	3	4	
42	Thôn 24	96	3	4	
43	Thôn 25	106	2	5	
44	Thôn 26	101	3	5	
45	Thôn 29	83	3	5	
46	Thôn 27	127	2	5	
47	Thôn 28	102	3	6	
48	Thôn 30	186	3	3	
49	Thôn 31	116	3	4	
50	Suối Đồng	63	2	6	
51	Thôn Vạt	171	3	5	
52	Việt Thành	178	3	6	
Tổng số		5.865	118	312	

PHỤ LỤC SỐ 1b

Thực trạng số lượng người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc ở thôn trên địa bàn xã

STT	Chức danh	Số lượng	Ghi chú
1	Bí thư chi bộ	52	
2	Trưởng thôn	47	
3	Trưởng ban công tác mặt trận	19	
4	Thôn đội trưởng	44	
5	Nhân viên y tế thôn	10	
6	Nhân viên khuyến nông, khuyến lâm, thú y	11	
7	Bí thư Chi đoàn	9	
8	Chi hội trưởng Phụ nữ	26	
9	Chi hội trưởng nông dân	8	
10	Chi hội trưởng Cựu chiến binh	38	
11	Chi hội trưởng Người cao tuổi	32	
12	Tổ trưởng bảo vệ an ninh	40	
13	Tổ phó bảo vệ an ninh	47	
14	Tổ viên bảo vệ an ninh	47	
	Tổng số	430	

PHỤ LỤC SỐ 2
Phương án thành lập, sắp xếp thôn, xã vị xuyên
(sắp xếp 50 thôn còn 20 thôn)

STT	Dự kiến Tên gọi của thôn/TDP mới	Phương án sáp nhập		Quy mô hộ gia đình		Ghi chú
		Số lượng	Phương án cụ thể			
1	2	3	4	5	6	7
1	Làng Nùng	3	Sáp nhập toàn bộ thôn Tân Đức, thôn Làng Nùng và toàn bộ thôn Khiếu thành 01 thôn mới	309	206%	
2	Làng Cúng	2	Sáp nhập toàn bộ thôn Làng Cúng và toàn bộ thôn Hợp Thành thành 01 thôn mới	333	222%	
3	Bản Bang	3	Sáp nhập toàn bộ thôn Độc Lập, thôn Tân Tiến và toàn bộ thôn Bản Bang thành 01 thôn mới	277	185%	
4	Bình Vàng	2	Sáp nhập toàn bộ thôn Làng Mới và toàn bộ thôn Bình Vàng thành 01 thôn mới	170	113%	
5	Làng Khến	3	Sáp nhập toàn bộ thôn Làng Trần, thôn Làng Khến và toàn bộ thôn Đức Thành thành 01 thôn mới	336	224%	
6	Thôn 1	2	Sáp nhập toàn bộ thôn 17 và toàn bộ thôn 18 thành 01 thôn mới	287	191%	
7	Thôn 2	2	Sáp nhập toàn bộ thôn 15 và toàn bộ thôn 16 thành 01 thôn mới	294	196%	
8	Thôn 3	2	Sáp nhập toàn bộ thôn 1, thôn 11	335	229%	
9	Thôn 4	3,5	Sáp nhập toàn bộ thôn thôn 2, thôn 4, thôn 5, 42 thôn 6 và 64 hộ thôn 3 thành 01 thôn mới	345	230%	
10	Thôn 5	2,5	Sáp nhập toàn bộ thôn 7, thôn 8 và 113 hộ thôn 6 thành 01 thôn mới	275	183%	

11	Thôn 6	2	Sáp nhập toàn bộ thôn 14 và toàn bộ thôn 9 thành 01 thôn mới	216	144%	
12	Thôn 7	3	Sáp nhập toàn bộ thôn 10, thôn 12 và toàn bộ thôn 13 thành 01 thôn mới	284	189%	
13	Đông cáp	2,5	Sáp nhập toàn bộ thôn Đông cáp 1, thôn Đông cáp II và 6 hộ thôn 3 thành 01 thôn mới	155	103%	
14	Làng vàng	2	Sáp nhập toàn bộ thôn Làng Vàng 1 và toàn bộ thôn Làng Vàng II thành 01 thôn mới	242	161%	
15	Thôn Mỹ	3	Sáp nhập toàn bộ thôn 19, thôn 20 và toàn bộ thôn Mỹ thành 01 thôn mới	349	233%	
16	Thôn 8	3	Sáp nhập toàn bộ thôn 22, thôn 23 và toàn bộ thôn 24 thành 01 thôn mới	274	183%	
17	Thôn 9	3	Sáp nhập toàn bộ thôn 25, thôn 26 và toàn bộ thôn 29 thành 01 thôn mới	290	193%	
18	Thôn 10	2	Sáp nhập toàn bộ thôn 27 và toàn bộ thôn 28 thành 01 thôn mới	229	153%	
19	Suối Đồng	2	Sáp nhập toàn bộ thôn 31 và toàn bộ thôn Suối Đồng thành 01 thôn mới	179	119%	
20	Thôn Vạt	2	Sáp nhập toàn bộ thôn Vạt và toàn bộ thôn Việt Thành thành 01 thôn mới	349	233%	

PHỤ LỤC SỐ 3
Thống kê thôn không thực hiện sắp xếp trên địa bàn xã

Số TT	Tên thôn	Số hộ gia đình	Lý do không thực hiện sắp xếp
KHÔNG SẮP XẾP DO ĐÃ ĐẢM BẢO TIÊU CHUẨN QUY MÔ HỘ GIA ĐÌNH			
1	Thôn Làng Má	151	Đủ tiêu chuẩn
2	Thôn 30	186	Đủ tiêu chuẩn

PHỤ LỤC SỐ 4

Danh sách 64 hộ gia đình thôn 3 và 42 hộ thôn 6 chuyển sang thôn 4 mới

Nội dung điều chỉnh sắp xếp thôn	Tên hộ gia đình
Thực hiện tiếp nhận 64 hộ gia đình thôn 3 sắp nhập sang thôn 4 mới	(1) Hoàng Kim Tuyền; (2) Vũ Công Đoàn; (3) Lù Đức Hoàng; (4) Nguyễn Xuân Quỳnh; (5) Trần Đức Huỳnh; (6) Phạm Thị Bích; (7) Phan Thị Điều; (8) Nguyễn Thùy Linh; (9) Hà Thị Thanh; (10) Nguyễn Hồng Quân; (11) Lưu Thị Hường; (12) Nguyễn Văn Cường; (13) Nguyễn Văn Hưng; (14) Nguyễn Hồng Nguyệt; (15) Nguyễn Ngọc Lan; (16) Đào Thị Mai; (17) Đào Văn Minh; (18) Nguyễn Thị Hoạt; (19) Nguyễn Đức Toàn; (20) Lê Thị Lan (Thắng); (21) Nguyễn Văn Tâm; (22) Nguyễn Thị Vân; (23) Nguyễn Thị Phương (N); (24) Nguyễn Thị Bình; (25) Phạm Văn Dương; (26) Đặng Thị Hoàng Anh; (27) Lại Văn Toàn; (28) Lưu Thị Thảo; (29) Lưu Hồng Phong; (30) Nguyễn Ngọc Huân; (31) Nguyễn Thị Deng (Sơn); (32) Nguyễn Thị Dung (Đàm); (33) Đào Thị Duyên (Phú); (34) Đỗ Thị Lê (Luân); (35) Nguyễn Trọng Toàn; (36) Trần Duy Ninh; (37) Trần Gia Quang; (38) Vũ Ngọc Hợi; (39) Lê Thị Đinh; (40) Lê Thị Diệp; (41) Nguyễn Thị Phương (T); (42) Trương Văn Thuật; (43) Nguyễn Văn Khải; (44) Đồng Ngọc Dẫn; (45) Đồng Thị Phương Quý; (46) Mã Thế Hinh; (47) Nguyễn Thị Thuý; (48) Vương Ngọc Ánh; (49) Lò Thị Khua; (50) Hoàng Lưu Phương; (51) Lục Thị Yên; (52) Lục Đức Quang; (53) Lục Đức Bình; (54) Mã Thị Duy; (55) Nguyễn Văn Toàn (Ngọc); (56) Vi Tiến Đông; (57) Hoàng Thị Bảy; (58) Nguyễn Anh Tuấn; (59) Hà Thị Hành; (60) Ban Thị Nữ; (61) Hậu Thanh Hiền; (62) Bùi Thị Thắng; (63) Bùi Thị Bắc; (64) Nông Văn Ngoãn.
Thực hiện tiếp nhận 42 hộ gia đình thôn 6 sắp nhập sang thôn 4 mới	(1) Nguyễn Ngọc Chuyên; (2) Nguyễn Thị Hà; (3) Bùi Thị Phát; (4) Nguyễn Thị Chín; (5) Nguyễn Thị Hoan; (6) Bùi Thị Thuý; (7) Phạm Thị Long; (8) Vương Văn Chiến; (9) Tạ Thị Chung; (10) Phan Thị Thuý Minh; (11) Đỗ Văn Toàn; (12) Phạm Thị Vân; (13) Hà Anh Tú; (14) Nguyễn Thị Hồng Hạnh; (15) Lê Huy Hoàng; (16) Lê Duy Nhất; (17) Lưu Đình Tuân; (18) Dương Văn Hoàng; (19) Hoàng Văn Hợp; (20) Nguyễn Văn Tuấn; (21) Lương Thị Duyên; (22) Mai Thị Nhũ; (23) Lục Thị Viên; (24) La Xuân Cường; (25) La Chinh Chiến; (26) Hà Đình Dụng; (27) Nguyễn Thị Liên; (28) Phạm Thị Lanh; (29) Nguyễn Thị Nhật; (30) Hà Văn Thắng; (31) Phạm Xuân Phiến; (32) Đỗ Quốc Hùng; (33) Phùng Thị Trường; (34) Nguyễn Trọng Cường; (35) Vũ Quốc Lâm; (36) Đỗ Thị Hồng; (37) Nguyễn Văn Trọng; (38) Nguyễn Văn Quý; (39) Đào Quang Dũng; (40) Nguyễn Minh Phương; (41) Nguyễn Duy Linh; (42) Ngô Quang Trung.

PHỤ LỤC SỐ 5
Danh sách 113 hộ gia đình thôn 6 chuyển sang thôn 5 mới

Nội dung điều chỉnh sắp xếp thôn	Tên hộ gia đình
Thực hiện tiếp nhận 113 hộ gia đình thôn 6 sáp nhập sang thôn 5 mới	(1) Nguyễn Văn Bình; (2) Đỗ Thị Hoài; (3) Hoàng Văn Soạn; (4) Nông Văn Nhén; (5) Nông Thị Thuỷ; (6) Phạm Thị Loan; (7) Khuất Thị Vui; (8) Đặng Tiến Côi; (9) Đào Văn Kính; (10) Cấn Thanh Bình; (11) Cấn Xuân Chiên; (12) Hoàng Minh Tuấn; (13) Bùi Minh Tuấn; (14) Đặng Thị Thứ; (15) Vương Văn Kỳ; (16) Nguyễn Thị Thái; (17) Khuất Thị Thanh; (18) Nguyễn Vinh Trường; (19) Nguyễn Thị Thơm; (20) Phí Văn Thành; (21) Mai Thị Thuận; (22) Mai Thị Hà; (23) Ngô Tuấn Hải; (24) Lê Thị Cấn; (25) Nguyễn Viết Phụng; (26) Phạm Thái Dương; (27) Bùi Thị Minh; (28) Bùi Văn Nam; (29) Nguyễn Văn Bộ; (30) Đoàn Đức Phương; (31) Lộc Mạnh Hùng; (32) Hà Thị Chuyền; (33) Nguyễn Thị Chín; (34) Phí Đình Giang; (35) Trần Thị Lâm; (36) Nguyễn Trọng Liêm; (37) Hà Thị Sơn; (38) Vũ Trường Sơn; (39) Hoàng Văn Bảy; (40) Nguyễn Thị Nhung; (41) Hà Văn Tạo; (42) Nguyễn Thị Nga; (43) Nguyễn Thị Hoài Thu; (44) Vũ Đình Quý; (45) Nguyễn Thị Phương; (46) Lê Quang Trung; (47) Nguyễn Trọng Quang; (48) Lê Bích Phương; (49) Lâm Thị Anh Tài; (50) Nguyễn Thanh Hương; (51) Đào Xuân Cường; (52) Hoàng Văn Thiệp; (53) Vương Ngọc Thao; (54) Nguyễn Thị Hồng Hường; (55) Nguyễn Mạnh Dũng; (56) Chu Bích Thuỷ; (57) Phạm Văn Kiêu; (58) Phạm Thị Cúc; (59) Vương Thị Dung; (60) Đặng Văn Biên; (61) Đỗ Anh Tuấn; (62) Nguyễn Thị Tinh; (63) Lê Xuân Thắng; (64) Đỗ Thị Thê; (65) Vương Ngọc Dương; (66) Nguyễn Thị Trang; (67) Nguyễn Thị Vinh; (68) Vũ Thị Hồng; (69) Lê Minh Thu; (70) Vũ Đức Hạnh; (71) Nguyễn Thị Toán; (72) Lê Thị Thu; (73) Đào Thị Túc; (74) Đỗ Thị Mai; (75) Lục Thị Nghé; (76) Nguyễn Văn Phú; (77) Nguyễn Văn Chi; (78) Phạm Đình Tiến; (79) Trần Mỹ Khoa; (80) Nguyễn Văn Đương; (81) Phạm Khanh Tuấn; (82) Lộc Thị Vũ; (83) Nguyễn Thị Giang; (84) Vi Thị Châm; (85) Nguyễn Thị Huỳ; (86) Nguyễn Thị Hảo; (87) Nguyễn Thị Địa; (88) Nguyễn Văn Tiêu; (89) Lê Đức Quân; (90) Tống Thị Nguyệt; (91) Nguyễn Thị Huyền; (92) Nguyễn Thị Loan; (93) Nguyễn Thị Anh; (94) Vy Thị Thuỷ; (95) Nông Tư Chuyên; (96) Bé Thị Phòng; (97) Nguyễn Thị Thương; (98) Bùi Văn Cường; (99) Đặng Thị Lập; (100) Hà Văn Dinh; (101) Nguyễn Văn Khánh; (102) Viên Thanh Nghị; (103) Phạm Đức Thọ; (104) Nguyễn Thị Thuận; (105) Nguyễn Văn Tài; (106) Nguyễn Trường Giang; (107) Phí Đình Nghị; (108) Lưu Thị Nhinh; (109) Nguyễn Tiến Tuấn; (110) Nguyễn Văn Duy; (111) Nguyễn Huy Quyền; (112) Nguyễn Văn Hoàn; (113) Nguyễn Thị Xuyến.

PHỤ LỤC SỐ 6
Danh sách 06 hộ gia đình thôn 3 chuyển sang thôn Đông Cáp mới

Nội dung điều chỉnh sắp xếp thôn	Tên hộ gia đình
Thực hiện tiếp nhận 06 hộ gia đình thôn 3 sáp nhập sang thôn Đông Cáp mới	(1) Cao Hương Thịnh; (2) Mã Thị Lương; (3) Bùi Xuân Phi; (4) Bùi Xuân Trường; (5) Nguyễn Hữu Điền; (6) Nguyễn Ngọc Văn

PHỤ LỤC SỐ 7
**Biểu thống kê hiện trạng và phương án sử dụng trụ sở,
 nhà văn hóa thôn sau sắp xếp**

STT	Hiện trạng						Sau sắp xếp		Ghi chú
	Tên thôn	Diện tích toàn bộ	Diện tích nhà trụ sở	Số thửa	Số tờ bản đồ	Tình trạng pháp lý	Tên thôn mới	Sử dụng trụ sở	
1	Thôn Tân Đức	264.8	200	7	7	Chưa có GCN	Làng Nùng	Sử dụng trụ sở thôn Làng Nùng cũ	Sử dụng làm điểm sinh hoạt cộng đồng thôn cũ
2	Thôn Làng Nùng	300	200	150	72	Chưa có GCN			
3	Thôn Khiếu	95.1	40	90	71	Chưa có GCN			Sử dụng làm điểm sinh hoạt cộng đồng thôn cũ
4	Thôn Hợp Thành	330	125	7	27	Chưa có GCN	Làng Cúng	Sử dụng trụ sở thôn Làng Cúng cũ	Sử dụng làm điểm sinh hoạt cộng đồng thôn cũ
5	Thôn Làng Cúng	690	105	26	31	Chưa có GCN			
6	Thôn Độc Lập	484.5	156	45	37	Chưa có GCN	Bản Bang	Sử dụng trụ sở thôn Bản Bang cũ	
7	Thôn Bản Bang	403.3	130	90	96	Chưa có GCN			Sử dụng làm điểm sinh hoạt cộng đồng thôn cũ
8	Thôn Tân Tiến	443.5	92	4	44	Chưa có GCN			Sử dụng làm điểm sinh hoạt cộng đồng thôn cũ
9	Thôn Làng Mới	2,395	140	199	128	Chưa có GCN	Bình Vàng	Sử dụng trụ sở thôn Làng Mới	

10	Thôn Bình Vàng	441.9	122	125	124	Chưa có GCN		cũ	Sử dụng làm điểm sinh hoạt cộng đồng thôn cũ
11	Thôn Làng Trần	437.7	130	274	157	Chưa có GCN	Làng Khên	Sử dụng trụ sở thôn Đức Thành cũ	Sử dụng làm điểm sinh hoạt cộng đồng thôn cũ
12	Thôn Làng Khên	1800	150	58	60	Chưa có GCN			Sử dụng làm điểm sinh hoạt cộng đồng thôn cũ
14	Thôn Đức Thành	967.5	120	364	148	Chưa có GCN			
13	Thôn Làng Má	5459.3	140; 130	463	108	Chưa có GCN	Làng Má	Sử dụng trụ sở thôn Làng Má	
16	Thôn 2	300	140	37	22	Chưa có GCN	Thôn 4	Sử dụng trụ sở thôn 4 cũ	Sử dụng làm điểm sinh hoạt cộng đồng thôn cũ
17	Thôn 3	700	135.61	51	26	Chưa có GCN			Sử dụng làm điểm sinh hoạt cộng đồng thôn cũ
18	Thôn 4	500	176	4	22	Chưa có GCN			
19	Thôn 5	400	185.18	64	27	Chưa có GCN			Sử dụng làm điểm sinh hoạt cộng đồng thôn cũ
20	Thôn 6	300	246.4	1	32	Chưa có GCN	Thôn 5	Hội trường BCH Quân sự xã	Sử dụng làm điểm sinh hoạt cộng đồng thôn cũ
21	Thôn 7	Hội trường BCH Quân sự xã							
22	Thôn 8	200	192	138	33	Chưa có GCN			Sử dụng làm điểm sinh hoạt cộng đồng thôn cũ
23	Thôn 10	Chung trụ sở thôn 9					Thôn 7	Sử dụng	

26	Thôn 12	400	90	5	41	Chưa có GCN		trụ sở thôn 13 cũ	Sử dụng làm điểm sinh hoạt cộng đồng thôn cũ
27	Thôn 13	700	117	18	94	Chưa có GCN			
	Thôn 9	300	82.5	107	37	Chưa có GCN	Thôn 6	Sử dụng trụ sở thôn 14 cũ	Sử dụng làm điểm sinh hoạt cộng đồng thôn cũ
28	Thôn 14	500	90.72	37	29	Chưa có GCN			
15	Thôn 1	187	187			Chưa có GCN	Thôn 3	Sử dụng nhà văn hóa thôn 11 cũ (dự kiến sau chuyển sang Nhà thiếu nhi tại Công viên xã)	Sử dụng làm điểm sinh hoạt cộng đồng thôn cũ
25	Thôn 11	300	126	33	17	Chưa có GCN			Sử dụng làm điểm sinh hoạt cộng đồng thôn cũ
29	Thôn 15	200	75	4	11	Chưa có GCN	Thôn 2	Sử dụng trụ sở thôn 15 cũ	
30	Thôn 16	200	97.5	54	10	Chưa có GCN			Sử dụng làm điểm sinh hoạt cộng đồng thôn cũ
31	Thôn 17	150	79.2	1	6	Chưa có GCN	Thôn 1	Sử dụng trụ sở thôn 18 cũ	Sử dụng làm điểm sinh hoạt cộng đồng thôn cũ
32	Thôn 18	200	99	35	56	Chưa có GCN			
33	Thôn Đông Cáp 1	300	140	147	79	Chưa có GCN	Đông Cáp	Sử dụng trụ sở thôn Đông Cáp 1 cũ	
34	Thôn Đông Cáp 2	700	140	510	89	Chưa có GCN			Sử dụng làm điểm sinh hoạt cộng đồng thôn cũ

35	Thôn Làng Vàng 1	300	140	61	63	Chưa có GCN	Làng Vàng	Sử dụng trụ sở thôn Làng Vàng 1 cũ	
36	Thôn Làng Vàng 2	400	160	42	68	Chưa có GCN			Sử dụng làm điểm sinh hoạt cộng đồng thôn cũ
37	Thôn 19	1076	140	12	26	Chưa có GCN	Thôn Mý	Sử dụng trụ sở thôn 20 cũ	Sử dụng làm điểm sinh hoạt cộng đồng thôn cũ
38	Thôn 20	1310.8	210	123	38	Chưa có GCN			
39	Thôn Mý	4500	200	1	31	Có GCN			Sử dụng làm điểm sinh hoạt cộng đồng thôn cũ
40	Thôn 22	609.5	80	32	55	Chưa có GCN	Thôn 8	Sử dụng trụ sở thôn 24 cũ	Sử dụng làm điểm sinh hoạt cộng đồng thôn cũ
41	Thôn 23	394.3	128	64	73	Chưa có GCN			Sử dụng làm điểm sinh hoạt cộng đồng thôn cũ
42	Thôn 24	1672.3	115	75	56	Chưa có GCN			
43	Thôn 25	231.7	108	81	69	Chưa có GCN	Thôn 9	Sử dụng trụ sở thôn 26 cũ	Sử dụng làm điểm sinh hoạt cộng đồng thôn cũ
44	Thôn 26	2007.8	150	28	68	Chưa có GCN			
47	Thôn 29	579	119	173	79	Chưa có GCN			Sử dụng làm điểm sinh hoạt cộng đồng thôn cũ
45	Thôn 27	248.3	185	13	65	Chưa có GCN	Thôn 10	Sử dụng trụ sở thôn 27 cũ	

46	Thôn 28	362.8	74.2	45	64	Chưa có GCN			Sử dụng làm điểm sinh hoạt cộng đồng thôn cũ
48	Thôn 30	1176.2	165	17	75	Chưa có GCN	Thôn 11	Sử dụng trụ sở thôn 30	
49	Thôn 31	1524.9	178	49	97	Chưa có GCN	Suối Đồng	Sử dụng trụ sở thôn 31 cũ	
50	Thôn Suối Đồng	507	72	281	102	Chưa có GCN			Sử dụng làm điểm sinh hoạt cộng đồng thôn cũ
51	Thôn Việt Thành	1799,1	112.5	53	88	Chưa có GCN	Thôn Vạt	Sử dụng trụ sở thôn Việt Thành hiện tại	Sử dụng làm điểm sinh hoạt cộng đồng thôn cũ
52	Thôn Vạt	494,3	230	153	71	Chưa có GCN			
